TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 131/2024/HS-ST
Ngày 27-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thạo.
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Hải Tăng.
2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị An - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1991 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Vương Thị L và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22/6/2024 và bị tạm giam từ ngày 01/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đặng Văn C, sinh năm 1995; nơi cư trú: Khu L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

2. Anh Lê Đình Q, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2023, Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị L1 có quan hệ bất chính với nhau. Trong thời gian đó chị L1 có 01 lần sử dụng điện thoại chụp hình của cả hai (hình ảnh hai người ôm nhau và đang ngồi ăn cơm tại phòng trọ của Nguyễn Văn L) và chuyển hình ảnh qua zalo cho L, sau khi L tải ảnh về điện thoại của L thì chị L1 đã thu hồi tin nhắn để che giấu bị chồng phát hiện. Tháng 10/2023 chị L1 chủ động chia tay và không liên hệ với L nữa, sau đó do mất điện thoại nên L không còn hình ảnh của chị L1 và Ln.

Ngày 20/01/2024 do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên L sử dụng điện thoại di động Samsung A12 nhắn tin bằng tài khoản zalo mang tên "Nguyen Tuan" đến tài khoản zalo mang tên "L Ha Nam" cho chị L1 hỏi vay số tiền 30 triệu đồng nhưng chị L1 từ chối. Lúc này, L nảy sinh ý định đe doạ chị L1 sẽ chuyển hình ảnh thân mật của chị L1 và L để ép buộc chị L1 chuyển tiền cho L nhằm mục đích chiếm đoạt nên L nhắn tin cho chị L1 "*Vậy mày không giúp tao thì tao cho chồng mày xem ảnh tao với mày chụp chung với nhau*", chị L1 nhắn tin lại "*Em xin anh đấy, anh để cho gia đình em hạnh phúc đi, em khổ quá rùi*", L tiếp tục nhắn tin "*Mày không giúp thì tao sẽ cho chồng mày xem hết*", chị L1 nhắn tin lại "*Cho em thời gian để em đi vay*". Lúc này, do lo sợ việc L đăng ảnh nhạy cảm của mình và Luân lên mạng xã hội thì chồng và gia đình sẽ biết nên trong thời gian từ tháng 01/2024 đến tháng 05/2024, theo yêu cầu của L, chị L1 đã sử dụng số tài khoản 6821101999 ngân hàng MB Bank mang tên Nguyễn Thị L1 chuyển khoản đến số tài sản 167199166666 ngân hàng MB mang tên Nguyễn Văn L 09 lần với tổng số tiền 72.700.000 đồng, cụ thể: Ngày 22/01/2024 chuyển cho L 25.000.000 đồng; Ngày 02/2/2024 chuyển 3.000.000 đồng; Ngày 02/3/2024 chuyển 5.000.000 đồng; Ngày 11/3/2024 chuyển 2.700.000 đồng; Ngày 18/3/2024 chuyển 3.000.000 đồng; Ngày 21/3/2024 chuyển 19.000.000 đồng; Ngày 28/3/2024 chuyển 3.000.000 đồng; Ngày 09/5/2024 chuyển 10.000.000 đồng; Ngày 14/5/2024 chuyển 2.000.000 đồng.

Ngày 24/5/2024, L tiếp tục yêu cầu chị L1 chuyển cho L số tiền 30.000.000 đồng, chị L1 đã chuyển cho L số tiền 20.000.000 đồng. Do chị L1 không chuyển đủ số tiền L đã yêu cầu nên L đã chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng lại vào tài khoản của chị L1 và chụp ảnh màn hình giao dịch, sau đó dùng tài khoản facebook mang tên "Nguyen Hà" do L tự lập và dự thảo bài đăng vào nhóm facebook "N-K-Hà Nam" với nội dung "*Em này tên L1, chồng tên Đ ở N, K, Hà Nam có vay số tiền như tôi chuyển khoản hẹn tôi 20 dương tháng 6 trả cho tôi giờ qua rồi không thấy trả, tôi gọi số điện thoại 0969790092 thì nó chặn zalo với tin nhắn, gọi chồng nó thì cũng bị chặn. Tôi cứ nghĩ nó thích tôi thật nên mấy lần đi nhà nghỉ nó với tôi không có tiền tiêu, mua đồ nên lần nào đi nhà nghỉ tôi cũng mua cho nó*" và tải hình ảnh giao dịch chuyển khoản 20.000.000 đồng, hình ảnh chị L1 lên dự thảo bài đăng, sau đó L chụp màn hình dự thảo bài đăng gửi cho chị L1 để ép buộc chị L1 phải chuyển đủ cho L số tiền 30.000.000 đồng. Ngày 25/5/2024, do bị L nhắn tin đe doạ nhiều lần và lo sợ L sẽ đăng bài viết trên vào hội nhóm nên chị L1 sợ hãi nhắn tin cho L "*em chỉ có bằng này thôi*'' và chuyển khoản cho L số tiền

23.900.000 đồng. Toàn bộ tiền chiếm đoạt được của chị L1, ngày 26/5/2024, L đã mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave α BKS 36G5-341 xxcủa anh Đặng Văn C với giá 15.500.000 đồng (Chưa làm thủ tục sang tên của L) và 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu xanh (không rõ địa chỉ cụ thể của cửa hàng) với giá 12.800.000 đồng, số tiền còn lại L đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 29/5/2024, L mang xe mô tô BKS 36G5-341xx đến cầm cố cho anh Lê Đình Q lấy 9.000.000 đồng và bán điện thoại cho cửa hàng điện thoại ở phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh (không xác định được địa chỉ cụ thể) được với giá 8.000.000 đồng sau đó tiêu xài cá nhân hết. Ngày 12/6/2024 L tiếp tục sử dụng thủ đoạn trên để đe dọa, uy hiếp và yêu cầu chị L1 đưa cho L số tiền 45.000.000 đồng. Tuy nhiên ngày 21/6/2024, do quá sợ hãi và không còn tiền để chuyển cho L nên chị L1 đã có đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng. Sau khi triệu tập Nguyễn Văn L đến làm việc, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của chị Nguyễn Thị L1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Promax niêm phong ký hiệu A1.

- Thu giữ của Nguyễn Văn L 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A12 màu xanh được niêm phong ký hiệu A2.

- Thu giữ của anh Lê Đình Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave & BKS 36G5-341xx.

- Tạm giữ của anh Đặng Văn C số tiền 15.500.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn L, kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 04/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng đã ra Quyết định trưng cầu giám định khôi phục, trích xuất dữ liệu lưu trữ trong các ứng dụng zalo, messenger, tin nhắn đi, tin nhắn đến, cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, video, ảnh của 02 chiếc điện thoại trên từ ngày 01/02/2023 đến ngày 22/6/2024.

Tại bản kết luận giám định số 1273 ngày 11/7/2024 của Phòng kỹ thuận hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

1. Phục hồi, trích xuất được dữ liệu tin nhắn văn bản SMS, tin nhắn zalo, messenger, cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, hình ảnh, video thời gian từ ngày 01/02/2023 đến 22/6/2024 trong mẫu gửi giám định (ký hiệu A1) gồm: 796 (Bảy trăm chín mươi sáu) tin nhắn văn bản SMS; 2407 (Hai nghìn bốn trăm linh bảy) tin nhắn Zalo; 88224 (Tám mươi tám nghìn hai trăm hai mươi tư) tin nhắn facebook; 195 (Một trăm chín mươi lăm) nhật ký cuộc gọi điện thoại; 3998 (Ba nghìn chín trăm chín mươi tám) file ảnh và video.

2. Phục hồi, trích xuất được dữ liệu tin nhắn văn bản SMS, tin nhắn zalo, messenger, cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, hình ảnh, video thời gian từ ngày 01/02/2023 đến ngày 22/6/2024 trong mẫu gửi giám định (ký hiệu A2) gồm: 157 (Một trăm năm mươi bảy) tin nhắn văn bản SMS; 24998 (Hai mươi bốn nghìn chín trăm chín mươi tám) tin nhắn zalo; 1330 (Một nghìn ba trăm ba mươi) tin nhắn facebook messenger; 1638 (Một nghìn sáu trăm ba mươi tám) nhật ký cuộc gọi điện thoại; 965 (Chín trăm sáu mươi lăm) file ảnh và video.

Dữ liệu phục hồi, trích xuất được lưu trong 01 (Một) USB có chứa 20,1GB dung lượng dữ liệu.

Kết quả khai thác: Trong dữ liệu phục hồi, trích xuất tin nhắn zalo có nội dung tin nhắn đe doạ của L gửi đến chị L1, không có hình ảnh L và chị L1 chụp chung với nhau, ngoài ra không phát hiện có nội dung vi phạm pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 130/CT-VKS-KB ngày 04/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị L1 số tiền 81.100.000 đồng và bồi thường cho anh Lê Đình Q số tiền 9.000.000 đồng. Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại Samsung A12; tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ các hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Trong thời gian từ ngày 20/01/2024 đến ngày 14/5/2024, bị cáo Nguyễn Văn L đã nhắn tin đe doạ gửi hình ảnh thân mật giữa L và chị L1 cho chồng chị L1 biết để ép buộc chị L1 chuyển tiền cho L. Do lo sợ mối quan hệ bất chính bị phát hiện nên chị L1 đã 09 lần chuyển khoản cho L theo yêu cầu của L với tổng số tiền 72.700.000 đồng. Tiếp đó ngày 24/5/2024, Nguyễn Văn L tiếp tục nhắn tin đe doạ đăng bài trên hội nhóm facebook với nội dung chị L1 nợ tiền L không trả và có quan hệ bất chính với L để để ép buộc chị L1 chuyển số tiền 30.000.000 đồng. Do lo sợ Nguyễn Văn L sẽ

đăng bài vào hội nhóm nên ngày 25/5/2024 chị L1 đã chuyển khoản cho L số tiền 23.900.000 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Văn L đã chiếm đoạt được của chị L1 là 96.600.000 đồng, toàn bộ số tiền chiếm đoạt được L đã tiêu xài cá nhân hết.

Tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, các hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Trong một khoảng thời gian từ ngày 20/01/2024 đến ngày 25/5/2024 bị cáo đã liên tiếp 11 lần thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của chị Luyến nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà đều khai báo thành khẩn nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Hình phạt chính: Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cần xử phạt nghiêm minh bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4.2] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Nguyễn Thị L1 yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 81.100.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Đình Q yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 9.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L nhất trí bồi thường theo yêu cầu của chị L1 và anh Q, vì vậy cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền theo yêu cầu nêu trên của chị L1 và anh Q.

Đối với anh Đặng Văn C đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô BKS 36G5-341xx. Anh C không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12 là phương tiện Nguyễn Văn L sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6.2] Đối với 01 USB kèm theo hồ sơ vụ án chứa 20,1GB dung lượng dữ liệu chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[6.3] Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax và số tiền 15.500.000 đồng là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị L1; 01 xe mô tô BKS 36G5-341xx tài sản hợp pháp của anh Đặng Văn C nên cơ quan điều tra đã trả lại số tiền và điện thoại trên cho chị L1, trả lại xe mô tô cho anh C là phù hợp quy định của pháp luật.

[6.4] Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax, do bị cáo Luân không nhớ địa chỉ cụ thể cửa hàng đã mua và bán điện thoại nên cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để thu giữ vật chứng.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với việc Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị L1 có hành vi ngoại tình khi đang có vợ, có chồng. Tuy nhiên, L và chị L1 không chung sống như vợ chồng với nhau, do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng không xem xét, xử lý Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị L1 về tội "Vi phạm chế độ một vợ, một chồng" quy định tại điều 182 Bộ luật Hình sự là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dânsự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 Bộ luật Hình sự. Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ các điểm a, c f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án:

1. Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "*Cưỡng đoạt tài sản*". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 22/6/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị L1 số tiền 81.100.000đ (tám mươi mốt triệu một trăm nghìn đồng) và bồi thường cho anh Lê Đình Q số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A12, màu xanh, cũ đã qua sử dụng (theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.505.000đ (bốn triệu năm trăm linh năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thạo